

Số: 1037 /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 18 tháng 11 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính  
sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc  
thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Ninh Bình**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Thực hiện Quyết định số 2902/QĐ-BCT ngày 04/11/2024 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 06 Danh mục thủ tục hành chính (Phụ lục I) sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Ninh Bình.

**Điều 2.** Bãi bỏ 06 Danh mục thủ tục hành chính (Phụ lục II) tại Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

**Điều 3.** Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Công Thương có trách nhiệm thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định, Trung tâm Phục vụ hành chính công tinh nghiêm yết công khai, hướng dẫn và tổ chức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan cập nhật/gỡ bỏ nội dung thủ tục hành chính, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định. Hoàn thành ngay sau khi nhận được Quyết định này.

3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng tải công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cổng thông tin điện tử tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác đúng quy định.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/ 2024.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *can*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VNPT Ninh Bình;
- Lưu: VT, TTHC, VP7.  
MT107/VP7/CBTTHC/2024-SCT

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tông Quang Thìn**

**Phụ lục I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH NINH BÌNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Toàn trình	Một phần	
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI</b>								
1	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương 2.000004.H42	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Không	X	Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại	X		Sửa đổi mẫu đơn, mẫu tờ khai và căn cứ pháp lý TTHC
2	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương 2.000002.H42	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Không	X	Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại	X		Sửa đổi mẫu đơn, mẫu tờ khai và căn cứ pháp lý TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Toàn trình	Một phần	
3	Thông báo hoạt động khuyến mại 2.000033.H42	Không	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Không	X	Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại	X		Sửa đổi mẫu đơn, mẫu tờ khai và căn cứ pháp lý TTHC
4	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại 2.001474.H42	Không	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Không	X	Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại	X		Sửa đổi mẫu đơn, mẫu tờ khai và căn cứ pháp lý TTHC
5	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam 2.000131.H42	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Không	X	Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại	X		Sửa đổi mẫu đơn, mẫu tờ khai và căn cứ pháp lý TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Toàn trình	Một phần	
6	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam 2.000001.H42	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Không	X	Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại	X		Sửa đổi mẫu đơn, mẫu tờ khai và căn cứ pháp lý TTHC

**Phụ lục II****DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH NINH BÌNH***(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình)***THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

<b>STT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Căn cứ pháp lý quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI</b>			
1	2.000004.H42	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.	Danh mục TTHC này được ban hành tại Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.
2	2.000002.H42	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		
3	2.000033.H42	Thông báo hoạt động khuyến mại		
4	2.001474.H42	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại		
5	2.000131.H42	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam		
6	2.000001.H42	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam		

**NỘI DUNG CỤ THỂ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG  
LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT  
CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH NINH BÌNH**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH  
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

**1. Đăng ký thực hiện khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

a) Trình tự thực hiện

- Thương nhân gửi hồ sơ đăng ký thực hiện chương trình khuyến mại đến Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.

- Sở Công Thương xem xét, trả lời xác nhận hoặc không xác nhận việc đăng ký thực hiện chương trình khuyến mại của thương nhân; trong trường hợp không xác nhận phải nêu rõ lý do theo quy định của pháp luật.

b) Cách thức thực hiện

- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.

- Nộp qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Nộp trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ 01 Đăng ký thực hiện chương trình khuyến mại theo mẫu quy định;

+ 01 Thẻ lệ chương trình khuyến mại theo mẫu quy định;

+ Mẫu bằng chứng xác định trúng thưởng hoặc mô tả chi tiết về bằng chứng xác định trúng thưởng;

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Công văn xác nhận hoặc không xác nhận.

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- *Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 128/2024/NĐ-CP*: Đăng ký thực hiện khuyến mại.

- *Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 128/2024/NĐ-CP*: Thẻ lệ chương trình khuyến mại.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thương mại;
- Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.
- *Nghị định số 128/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.*



**TÊN THƯƠNG NHÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ... tháng .... năm 20 ... ..

**ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN KHUYẾN MẠI**

Kính gửi: .....

Tên thương nhân: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Người liên hệ: ..... Điện thoại: .....

(Tên thương nhân) đăng ký chương trình khuyến mại như sau:

1. Tên chương trình khuyến mại: .....

2. Thời gian khuyến mại: .....

3. Hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại: .....

Số lượng hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại (nếu có): .....

4. Hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại: .....

5. Địa bàn (phạm vi) khuyến mại: .....

6. Hình thức khuyến mại: .....

7. Khách hàng của chương trình khuyến mại (đối tượng được hưởng khuyến mại): .....

8. Tổng giá trị giải thưởng: .....

9. Tên của các thương nhân cùng thực hiện khuyến mại, nội dung tham gia cụ thể và trách nhiệm cụ thể của từng thương nhân tham gia thực hiện trong chương trình (Trường hợp nhiều thương nhân cùng phối hợp thực hiện chương trình khuyến mại hoặc thương nhân kinh doanh dịch vụ khuyến mại thực hiện khuyến mại cho hàng hóa, dịch vụ của thương nhân khác theo thỏa thuận).

Thương nhân cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại, hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, giải quyết các trường hợp tranh chấp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các vi phạm khi thực hiện chương trình khuyến mại (nếu có); đồng thời phải báo cáo kết quả thực hiện khuyến mại, lưu trữ và chịu trách nhiệm về các chứng từ, tài liệu liên quan đến báo cáo theo đúng quy định của pháp luật để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát.

Thẻ lệ chương trình khuyến mại đính kèm.

(Tên thương nhân) cam kết nội dung đăng ký nêu trên và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**ĐẠI DIỆN CỦA THƯƠNG NHÂN**

(Ký tên, ghi rõ chức danh và đóng dấu hoặc sử dụng  
chữ ký điện tử/chữ ký số theo quy định)

**THẺ LỆ CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MẠI***(Kèm theo công văn số ..... ngày .../.../... của .....)*

1. Tên chương trình khuyến mại: .....
2. Hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại: .....
- Số lượng hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại (nếu có) .....
3. Thời gian khuyến mại: .....
4. Địa bàn (phạm vi) khuyến mại: .....
5. Hình thức khuyến mại (ghi rõ khuyến mại mang tính may rủi hoặc hình thức khác): .....
6. Khách hàng của chương trình khuyến mại (đối tượng hưởng khuyến mại):

Quy định cụ thể các đối tượng được tham gia và đối tượng không được tham gia chương trình khuyến mại (áp dụng hoặc không áp dụng cho nhân viên của doanh nghiệp, các đại lý, nhà phân phối, nhà quảng cáo, in ấn phục vụ chương trình khuyến mại, vị thành niên, trẻ em...): .....

## 7. Cơ cấu giải thưởng:

<b>Cơ cấu giải thưởng</b>	<b>Nội dung giải thưởng (chi tiết nội dung và ký mã hiệu từng giải thưởng)</b>	<b>Trị giá giải thưởng (VNĐ)</b>	<b>Số giải</b>	<b>Thành tiền (VNĐ)</b>
Giải...				
Giải...				
Giải...				
Tổng cộng:				

Tổng giá trị giải thưởng so với tổng giá trị hàng hóa khuyến mại.

## 8. Nội dung chi tiết thẻ lệ chương trình khuyến mại:

8.1 Điều kiện, cách thức, thủ tục cụ thể khách hàng phải thực hiện để được tham gia chương trình khuyến mại:

## 8.2 Thời gian, cách thức phát hành bằng chứng xác định trúng thưởng

- Trường hợp phát hành kèm theo hàng hóa: Nêu rõ gắn kèm, dính kèm, đặt bên trong hàng hóa hoặc các cách thức khác:

.....

- Trường hợp phát hành không kèm theo hàng hóa: Nêu rõ thời gian, cách thức thực hiện (gửi trực tiếp, gửi qua bưu điện, nhắn tin... cho khách hàng):

.....

## 8.3 Quy định về bằng chứng xác định trúng thưởng

- Mô tả cụ thể về bảng chứng xác định trúng thưởng và tính hợp lệ của bảng chứng xác định trúng thưởng;
- Tổng số bảng chứng xác định trúng thưởng (phiếu cào, phiếu rút thăm, nắp chai, khoen lon, mã dự thưởng...) phát hành:

.....

#### 8.4 Thời gian, địa điểm và cách thức xác định trúng thưởng:

- Thời gian xác định trúng thưởng: .....
- Địa điểm xác định trúng thưởng: .....
- Cách thức xác định trúng thưởng (mô tả rõ cách thức quay số, rút thăm, quay vòng quay, cào, bật nắp, mở khoen... cho từng loại giải thưởng): .....

#### 8.5 Thông báo trúng thưởng:

- Thời hạn, cách thức (trực tiếp, gửi qua bưu điện, nhắn tin...) nội dung thông báo trúng thưởng cho khách hàng:
- Hoặc thời hạn, cách thức nội dung tiếp nhận thông báo trúng thưởng từ khách hàng: ...

.....

#### 8.6 Thời gian địa điểm, cách thức và thủ tục trao thưởng

- Địa điểm trao thưởng: .....
- Cách thức trao thưởng: .....
- Thủ tục trao thưởng: .....
- Thời hạn kết thúc trao thưởng: .....
- Trách nhiệm của khách hàng trúng thưởng đối với chi phí phát sinh khi nhận thưởng, thuế thu nhập không thường xuyên:.....

#### 9. Đầu mối giải đáp thắc mắc cho khách hàng về các vấn đề liên quan đến Chương trình khuyến mại (người liên hệ, điện thoại...).

#### 10. Trách nhiệm công bố thông tin:

- Quy định về trách nhiệm của thương nhân trong việc thông báo công khai chi tiết nội dung của thể lệ chương trình khuyến mại (trên phương tiện thông tin hoặc tại địa điểm khuyến mại hoặc đính kèm sản phẩm khuyến mại...):
- Quy định về trách nhiệm của thương nhân trong việc công bố kết quả trúng thưởng (tại địa điểm khuyến mại hoặc trên phương tiện thông tin hoặc trên website của thương nhân):

.....

#### 11. Các quy định khác (nếu có): .....

**ĐẠI DIỆN CỦA THƯƠNG NHÂN**  
(Ký tên, ghi rõ chức danh và đóng dấu hoặc sử dụng  
chữ ký điện tử/chữ ký số theo quy định)

## **2. Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

### a) Trình tự thực hiện

- Thương nhân gửi hồ sơ đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đến Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.

- Sở Công Thương xem xét, trả lời xác nhận hoặc không xác nhận việc đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại của thương nhân; trong trường hợp không xác nhận phải nêu rõ lý do theo quy định của pháp luật.

- Việc sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại phải đảm bảo không ảnh hưởng đến quyền lợi của các khách hàng đã tham gia chương trình trước khi được sửa đổi, bổ sung nội dung.

### b) Cách thức thực hiện

- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.

- Nộp qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Nộp trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

### c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ gồm: Đơn đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo mẫu quy định;

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Công văn xác nhận hoặc không xác nhận.

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: *Mẫu số 06a Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 128/2024/NĐ-CP - Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại.*

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thương mại;

- Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

- *Nghị định số 128/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.*

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

..., ngày ... tháng .... năm 20... ..

**ĐĂNG KÝ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MẠI**

Kính gửi: .....

Tên thương nhân: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Người liên hệ: ..... Điện thoại: .....

Căn cứ vào công văn số ..... ngày... tháng... năm... của Cục Xúc tiến thương mại (Sở Công Thương) xác nhận việc thực hiện chương trình khuyến mại (tên chương trình khuyến mại, thời gian, địa bàn khuyến mại);

(Tên thương nhân) đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung của chương trình khuyến mại trên như sau:.....

Thời gian bắt đầu thực hiện nội dung sửa đổi, bổ sung: .....

Lý do điều chỉnh: .....

Mọi nội dung khác của chương trình khuyến mại này giữ nguyên.

(Tên thương nhân) cam kết:

- Thông báo công khai thông tin về chương trình khuyến mại (đã được sửa đổi, bổ sung nội dung) theo quy định.
- Đảm bảo đầy đủ quyền lợi của khách hàng đã tham gia chương trình khuyến mại.
- Thực hiện chương trình khuyến mại đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.
- (Các cam kết khác .....).

**ĐẠI DIỆN CỦA THƯƠNG NHÂN**

*(Ký tên, ghi rõ chức danh và đóng dấu hoặc sử dụng  
chữ ký điện tử/chữ ký số theo quy định)*

### 3. Thông báo hoạt động khuyến mại

#### a) Trình tự thực hiện

- Thương nhân thực hiện chương trình khuyến mại theo hình thức quy định tại Điều 12 và Điều 14 Nghị định 81/2018/NĐ-CP (trừ các trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 17 Nghị định 81/2018/NĐ-CP) gửi hồ sơ thông báo hoạt động chương trình khuyến mại tối thiểu trước 03 ngày làm việc trước khi thực hiện khuyến mại.

- Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ thông báo hoạt động khuyến mại của thương nhân.

#### b) Cách thức thực hiện

- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.
- Nộp qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.
- Nộp trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

#### c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ gồm: Thông báo thực hiện khuyến mại theo mẫu quy định;
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

#### d) Thời hạn giải quyết: Không.

#### đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân.

#### e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương.

#### g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

#### h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: *Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 128/2024/NĐ-CP* - Thông báo thực hiện chương trình khuyến mại.

#### k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

#### l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thương mại;
- Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

- *Nghị định số 128/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.*

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

..., ngày ... tháng .... năm 20... ..

**THÔNG BÁO THỰC HIỆN KHUYẾN MẠI**

Kính gửi: .....

Tên thương nhân: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Người liên hệ: ..... Điện thoại: .....

(Tên thương nhân) thông báo chương trình khuyến mại như sau:

1. Tên chương trình khuyến mại: .....
2. Địa bàn (phạm vi) khuyến mại: .....
3. Hình thức khuyến mại: .....
4. Thời gian khuyến mại: .....
5. Hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại: .....
- Số lượng hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại (nếu có): .....
6. Hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại: .....
7. Khách hàng của chương trình khuyến mại (đối tượng được hưởng khuyến mại): .....
8. Cơ cấu giải thưởng (nội dung giải thưởng, giá trị giải thưởng, số lượng giải thưởng): .....
9. Tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại: .....
10. Nội dung chi tiết của chương trình khuyến mại: .....
11. Tên của các thương nhân cùng thực hiện, nội dung tham gia cụ thể và trách nhiệm cụ thể của từng thương nhân tham gia thực hiện trong chương trình (Trường hợp nhiều thương nhân cùng phối hợp thực hiện chương trình khuyến mại hoặc thương nhân kinh doanh dịch vụ khuyến mại thực hiện khuyến mại cho hàng hóa, dịch vụ của thương nhân khác theo thỏa thuận).

(Tên thương nhân) cam kết thực hiện đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về chương trình khuyến mại trên theo quy định của pháp luật hiện hành.

**ĐẠI DIỆN CỦA THƯƠNG NHÂN**

(Ký tên, ghi rõ chức danh và đóng dấu hoặc sử dụng chữ ký điện tử/chữ ký số theo quy định)

#### **4. Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại**

##### a) Trình tự thực hiện

- Thương nhân thực hiện chương trình khuyến mại theo hình thức quy định tại Điều 12 và Điều 14 Nghị định 81/2018/NĐ-CP (trừ các trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 17 Nghị định 81/2018/NĐ-CP) gửi thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đến Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh nơi đã thông báo thực hiện khuyến mại.

- Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại của thương nhân.

- Việc sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại phải đảm bảo không ảnh hưởng đến quyền lợi của các thương nhân, tổ chức, cá nhân có liên quan.

##### b) Cách thức thực hiện

- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.

- Nộp qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Nộp trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

##### c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ gồm: Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo mẫu quy định;

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

##### d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.

##### đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân.

##### e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương.

##### g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

##### h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: *Mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 128/2024/NĐ-CP* - Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại.

##### k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

##### l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thương mại;

- Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

- *Nghị định số 128/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.*



**TÊN THƯƠNG NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ... tháng .... năm 20... ..

**THÔNG BÁO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MẠI**

Kính gửi: .....

Tên thương nhân: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Người liên hệ: ..... Điện thoại: .....

Căn cứ vào công văn số ..... ngày... tháng... năm... của (Tên thương nhân) thông báo việc thực hiện chương trình khuyến mại (tên chương trình khuyến mại, thời gian, địa bàn khuyến mại);

(Tên thương nhân) thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung của chương trình khuyến mại trên như sau: .....

Thời gian bắt đầu thực hiện nội dung sửa đổi, bổ sung: .....

Lý do điều chỉnh: .....

Mọi nội dung khác của chương trình khuyến mại này giữ nguyên.

(Tên thương nhân) cam kết:

- Thông báo công khai thông tin về chương trình khuyến mại (đã được sửa đổi, bổ sung nội dung) theo quy định.
- Đảm bảo đầy đủ quyền lợi của khách hàng đã tham gia chương trình khuyến mại.
- Thực hiện chương trình khuyến mại đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.
- (Các cam kết khác .....).

**ĐẠI DIỆN CỦA THƯƠNG NHÂN**

*(Ký tên, ghi rõ chức danh và đóng dấu hoặc sử dụng chữ ký điện tử/chữ ký số theo quy định)*

## **5. Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại Việt Nam.**

### **a) Trình tự thực hiện**

- Thương nhân, tổ chức gửi hồ sơ đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại Việt Nam đến Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.

- Sở Công Thương xem xét xác nhận cho Thương nhân, tổ chức đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại Việt Nam. Trường hợp không xác nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

### **b) Cách thức thực hiện**

- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.

- Nộp qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Nộp trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ**

- Thành phần hồ sơ gồm: 01 Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại theo mẫu quy định;

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân, tổ chức đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại Việt Nam.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Công văn xác nhận hoặc không xác nhận

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: *Mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 128/2024/NĐ-CP*: Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thương mại;

- Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

- *Nghị định số 128/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.*

**TÊN THƯƠNG NHÂN**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

..., ngày ... tháng .... năm 20... ..

**ĐĂNG KÝ TỔ CHỨC**  
**HỘI CHỢ, TRIỂN LÃM THƯƠNG MẠI**

Kính gửi: .....

Tên thương nhân: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Người liên hệ: ..... Điện thoại: .....

(Tên thương nhân) đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại .....  
tại tỉnh/thành phố (tại nước ngoài) như sau:

## 1. Hội chợ/triển lãm thương mại thứ 1:

- Tên tiếng Việt (tên đầy đủ/viết tắt): .....

- Tên tiếng Anh (tên đầy đủ/viết tắt): .....

- Thời gian: .....

- Địa điểm: .....

- Chủ đề (nếu có): .....

- Ngành hàng dự kiến tham gia: .....

- Quy mô dự kiến (Số lượng gian hàng hoặc số doanh nghiệp): .....

- Việc trưng bày hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ để so sánh với hàng thật (nếu có).

- Việc tổ chức cấp giải thưởng, chứng nhận chất lượng, danh hiệu của hàng hóa, dịch vụ, chứng nhận uy tín, danh hiệu của thương nhân, tổ chức hoặc cá nhân tham gia hội chợ, triển lãm thương mại (nếu có) .....

- Việc sử dụng danh nghĩa tỉnh, thành phố (nếu có): .....

## 2. Hội chợ/triển lãm thương mại thứ....

- Tên tiếng Việt (tên đầy đủ/viết tắt): .....

- Tên tiếng Anh (tên đầy đủ/viết tắt): .....

- Thời gian: .....

- Địa điểm: .....

- Chủ đề (nếu có): .....

- Ngành hàng dự kiến tham gia: .....

- Quy mô dự kiến (Số lượng gian hàng hoặc số doanh nghiệp): .....

- Việc trưng bày hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ để so sánh với hàng thật (nếu có).

- Việc tổ chức cấp giải thưởng, chứng nhận chất lượng, danh hiệu của hàng hóa, dịch vụ, chứng nhận uy tín, danh hiệu của thương nhân, tổ chức hoặc cá nhân tham gia hội chợ, triển lãm thương mại (nếu có) .....

- Việc sử dụng danh nghĩa tỉnh, thành phố (nếu có) .....

(Tên thương nhân) cam kết thực hiện đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung đăng ký trên theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc hội chợ, triển lãm thương mại, (tên thương nhân) sẽ báo cáo kết quả thực hiện tới quý Cục (Sở).

### **ĐẠI DIỆN CỦA THƯƠNG NHÂN**

*(Ký tên, ghi rõ chức danh và đóng dấu hoặc sử dụng chữ ký điện tử/chữ ký số theo quy định)*

*Các nội dung: Tên thương nhân, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, mã số doanh nghiệp bắt buộc phải khai đầy đủ, chính xác như nội dung trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.*

## **6. Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam.**

### a) Trình tự thực hiện

- Thương nhân, tổ chức gửi hồ sơ đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại Việt Nam đến Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh. Hồ sơ đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại phải gửi đến Sở Công Thương chậm nhất 30 (ba mươi) ngày trước ngày khai mạc hội chợ, triển lãm thương mại.

- Sở Công Thương xác nhận hoặc không xác nhận bằng văn bản việc đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài. Trong trường hợp không xác nhận phải nêu rõ lý do.

- Việc sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại phải đảm bảo không ảnh hưởng đến quyền lợi của các thương nhân, tổ chức, cá nhân có liên quan.

### b) Cách thức thực hiện

- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.
- Nộp qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.
- Nộp trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

### c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ gồm: Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại theo mẫu quy định;

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại Việt Nam.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Công văn xác nhận hoặc không xác nhận.

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: *Mẫu số 13 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 128/2024/NĐ-CP* - Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thương mại;
- Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

- *Nghị định số 128/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.*

**TÊN DOANH NGHIỆP**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... , ngày ... tháng .... năm 20... ..

**ĐĂNG KÝ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**NỘI DUNG TỔ CHỨC HỘI CHỢ, TRIỂN LÃM THƯƠNG MẠI**

Kính gửi: .....

Tên thương nhân: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Người liên hệ: ..... Điện thoại: .....

Căn cứ vào công văn số ..... ngày... tháng... năm... của Cục Xúc tiến thương mại (Sở Công Thương) xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại năm ..... tại ....., (tên thương nhân) đề nghị thay đổi, bổ sung một số nội dung đã đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại như sau:

**Tên hội chợ/triển lãm thương mại:** .....

- Tên tiếng Việt (tên đầy đủ/viết tắt): .....

- Tên tiếng Anh (tên đầy đủ/viết tắt): .....

- Thời gian: .....

- Địa điểm: .....

- Chủ đề (nếu có): .....

- Ngành hàng dự kiến tham gia: .....

- Quy mô dự kiến (Số lượng gian hàng hoặc số doanh nghiệp): .....

- Việc trưng bày hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ để so sánh với hàng thật (nếu có).

- Việc tổ chức cấp giải thưởng, chứng nhận chất lượng, danh hiệu của hàng hóa, dịch vụ, chứng nhận uy tín, danh hiệu của thương nhân, tổ chức hoặc cá nhân tham gia hội chợ, triển lãm thương mại (nếu có) .....

- Việc sử dụng danh nghĩa quốc gia Việt Nam hoặc danh nghĩa tỉnh, thành phố (nếu có).

(Tên thương nhân) cam kết thực hiện đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc tổ chức hội chợ/triển lãm thương mại trên theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc hội chợ, triển lãm thương mại, (tên thương nhân) sẽ báo cáo kết quả thực hiện tới quý Cục (Sở).

**ĐẠI DIỆN CỦA THƯƠNG NHÂN**

(Ký tên, ghi rõ chức danh và đóng dấu hoặc sử dụng  
chữ ký điện tử/chữ ký số theo quy định)